

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày: 19/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Ông: Nông Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Quyết, Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Trung tâm Dân số KHHGD huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông: Nông Ích Cầu, Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Huyện đoàn Thanh niên huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà ông: Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà ông: Hoàng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2017. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/HSST-QĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Hoàng Văn T; Tên gọi khác: Không có

Sinh năm 1976 tại xã A, huyện L, Cao Bằng; HKTT: xã A, huyện L, Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông: Hoàng Nguyên P, sinh năm 1955, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Con bà: Hầu Thị D, sinh năm 1954, nghề nghiệp: Trồng trọt; Cùng trú tại: xã A, huyện L, Cao Bằng; Bị cáo có 11 anh chị em, là con thứ 02; Vợ cả: Dương Thị S, sinh năm 1975, nghề nghiệp: trồng trọt; Vợ hai: Hầu Thị X, sinh năm 1975, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: Kư ca bang, EA Súp, Đắc Lắc; Bị cáo có 10 con, con cả sinh năm 1994, con út sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2017 đến ngày 07/02/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 07/02/2017 đến nay. *(có mặt tại Tòa)*

** Người bị hại: Ông Vàng Mí S, sinh năm 1987*

HKTT: xã A, huyện L, Cao Bằng. (có mặt)

** Những người làm chứng:*

1/ Ông Vàng Mí N, sinh năm 1975

Trú tại: xã A, huyện L, Cao Bằng, Cao Bằng; *(vắng mặt)*

2/ Ông Dương Hồng Q, sinh năm 1992

Trú tại: xã A, huyện L, Cao Bằng. *(có mặt.)*

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng số: 08/KSĐT ngày 21/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do nghi ngờ Vàng Mí S quan hệ bất chính với vợ của mình là Dương Thị S nên ngày 04/02/2017 Hoàng Văn T đến nhà bố đẻ là Hoàng Nguyên P lấy 01 con dao sắt dài 39 cm đem theo tìm chém S.

Khi gặp S đang được Vàng Mí N chở đi từ Ủy ban nhân dân xã A, huyện L về xóm nhà, T dọa: “*Mày không được chạy nếu không tao đánh*”. S thấy thế bèn bảo N quay xe ra Ủy ban nhân dân xã A nhờ chính quyền can thiệp, sau đó có Dương Hồng Q là trưởng xóm Sắc Ngà và Anh Văn T là trưởng công an xã A cùng đi vào xóm Sắc Ngà giải quyết vụ việc. S, N, Q, T đi vượt Ủy ban nhân dân xã A được khoảng 100 mét thì gặp T mang theo dao đi xe máy (mượn của một thanh niên không quen biết) đến. T dùng xe dùng tay phải cầm dao chém S nhiều phát nhưng không trúng, còn S rút thắt lưng da ra đánh lại khiến dao rơi xuống đất. Khi thấy S lùi lại vướng vào một chiếc xe máy, T liền nhặt dao chạy đến chém một phát từ phải qua trái trúng vào cổ bên trái S. Thấy S chảy nhiều máu T không tiếp tục đuổi đánh mà lấy xe máy đi về xóm Sắc Ngà. Còn S được đưa đi Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Lâm cấp cứu.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 009/17/TgT ngày 23/02/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc sở Y tế Cao Bằng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Ngày 28/02/2017 Hoàng Văn T và Vàng Mí S thỏa thuận Hoàng Văn T bồi thường thiệt hại cho Vàng Mí S số tiền 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng chẵn*) và S đã nhận đủ số tiền trên.

Ngày 25/3/2017 Vàng Mí S viết đơn đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Văn T.

Lời khai của bị cáo tại CQĐT cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng là Vàng Mí N, Dương Hồng Q, Anh Văn T.

Hành vi trên đây của Hoàng Văn T đã bị Công an huyện Bảo Lâm lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố Hoàng Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người làm chứng.

XÉT THẤY:

Do nghi ngờ Vàng Mí S quan hệ bất chính với vợ của mình, ngày 04/02/2017 bị cáo Hoàng Văn T đã sử dụng một con dao sắt dài 39 cm, bản rộng nhất 6,4 cm, đầu dao vuông góc đuôi đánh và chém một phát vào cổ bên trái của Vàng Mí S gây thương tích với tỷ lệ thương tật qua giám định là 15%.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo tại Tòa đều phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định, tang vật vụ án và các chứng cứ khác.

Bị cáo Hoàng Văn T thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là gây thương tích cho người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không có tác dụng đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm diễn ra ngày càng phức tạp. Nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cảm hóa bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

- *Về nhân thân người phạm tội*: Bị cáo Hoàng Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao chém vào cổ của người khác có thể nguy hiểm đến tính mạng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và không có căn cứ mà bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, sau khi chém S xong bị cáo cũng không đuổi và đánh tiếp mà đi về nhà luôn, do đó áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

+ Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại (*điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự*).

+ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (*điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự*).

+ Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (*khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự*).

+ Cha ruột của bị cáo là người có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển các dân tộc, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân vận, Huy chương cựu chiến binh (*khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự*).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/02/2017, bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại Vàng Mí S số tiền 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng chẵn*) và người bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về hướng xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao sắt bị tạm giữ là công cụ phạm tội, xác định đó là tài sản thuộc sở hữu của bố bị cáo là ông Hoàng Nguyên P, khi bị cáo lấy dao đi gây thương tích cho anh S thì ông P không biết và ngày 08/5/2017 ông P có đơn đề nghị không lấy lại con dao mà xử lý theo quy định của pháp luật. HĐXX nhận định yêu cầu của ông P là tự nguyện, không trái pháp luật, xác định con dao là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1/ Về tội danh: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 47 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **12 (Mười hai)** tháng tù (*Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ tại Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 04/02/2017 đến ngày 07/02/2017*). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt đã qua sử dụng, chiều dài cán cầm là 39cm chỗ rộng nhất 6,4 cm. (*Vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 12 ngày 10/4/2017*).

4/ Về án phí: Áp dụng các điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn